

Số: 10 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI	
Số:.....1908.....	
ĐẾN Ngày: 12.4.2017.	
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Khóa XIII Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn

mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, như sau:

1. Đoạn đầu điểm a khoản 1 được sửa đổi như sau:

“a) Phạm vi điều chỉnh

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã quy định tại Khoản 5 Mục V Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.”

2. Điểm a khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Nội dung và tỷ lệ % mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới

TT	Nội dung hỗ trợ	Các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các xã thuộc huyện Lý Sơn		Các xã còn lại	
		Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)	Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)
1	Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới	100		100	
2	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp	100		100	
3	Trường học các cấp đạt chuẩn	90	10	80	20
4	Trạm y tế xã	90	10	80	20
5	Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng – Khu thể thao xã	90	10	70	30
6	Nhà văn hóa thôn – Khu thể thao thôn	90	10	60	40
7	Xây dựng, cải tạo nghĩa trang theo quy hoạch	70	30	50	50
8	Cảnh quan môi trường nông thôn (bồn hoa, cây xanh, vỉa hè, công trình xử lý chất thải rắn)	70	30	50	50
9	Hệ thống lưới điện nông thôn	90	10	80	20

TT	Nội dung hỗ trợ	Các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các xã thuộc huyện Lý Sơn		Các xã còn lại	
		Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)	Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)
10	Chợ nông thôn	90	10	50	50
11	Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	100		80	20
	Riêng các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135			90	10
12	Công trình thoát nước thải, xử lý nước thải khu dân cư	60	40	50	50
13	Xây dựng hạ tầng các khu sản xuất tập trung tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.	60	40	50	50
14	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	100		100	
15	Giao thông nông thôn	Theo Đề án phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020			
16	Thủy lợi	Theo Đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020			
17	Phát triển sản xuất và dịch vụ	Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
18	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 (Đối với nội dung: Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%; Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập: Ngân sách tỉnh 50%, hợp tác xã tự trang trải hoặc huy động khác 50%)			

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.
2. Những nội dung khác của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).H180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân